

Soạn bài Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư

Cùng Đọc tài liệu đi vào toàn bộ phần Soạn bài Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư sách Kết nối tri thức ngữ văn 10 tập 1.

Nội dung chính bài Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư: nhà nghiên cứu Chu Văn Sơn đã phát hiện cái hài hoà của tiếng thơ và tiếng thu tạo nên một bản hoà âm độc đáo trong thơ Lưu Trọng Lư. Bằng cách lập luận chặt chẽ, tài tình cùng cách bình luận giàu cảm xúc, tác giả đã làm nổi bật một cấu trúc ngôn từ thi ca tinh vi và đẹp đẽ.

Trước khi đọc: Soạn bài Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư

Câu hỏi

- Những điều thú vị: hình ảnh thơ mang nhiều ý nghĩa sâu sắc, cảm xúc trong thơ dồi dào, nhịp điệu thơ giàu tính nhạc.

- Những điều khó khăn khi tiếp cận một bài thơ trữ tình

+ Không thể cắt nghĩa đầy đủ một số hình ảnh biểu tượng

+ Khó khăn trong việc liên kết nội dung bài thơ và mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình

Trong khi đọc: Soạn bài Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư

Câu hỏi: Trước khi đọc tiếp văn bản của Chu Văn Sơn, hãy dừng lại đọc bài thơ của Lưu Trọng Lư và liệt kê những yếu tố hình thức ở bài thơ có thể gây ấn tượng và liên tưởng mạnh ở người đọc.

Trả lời:

Về hình thức, không phải tất cả các chữ cái đứng đầu đều được viết hoa mà bài thơ chỉ viết hoa chữ cái đứng đầu câu ở một số dòng thơ. Bài thơ chỉ gồm 2 khổ nhưng số câu thơ trong mỗi khổ không đều nhau, một khổ 6 dòng và một khổ 4 dòng.

Câu hỏi: Trong đoạn (2) và (3) thao tác lập luận chính mà tác giả sử dụng là gì?

Trả lời:

Thao tác lập luận so sánh. Tác giả so sánh vẻ đẹp thi nhân xưa luôn tả thiên nhiên ở trạng thái tĩnh lặng và Thơ mới lại nhìn thiên nhiên ở cái xôn xao.

Câu hỏi: Xác định câu chủ đề của đoạn (4)

Trả lời:

“Tiếng thu là cả một bản hoà âm vừa mơ hồ vừa hiển hiện của bao nỗi xôn xao ngấm ngấm trong lòng tạo vật đang hoà điệu với nỗi xôn xao huyền diệu của hồn thi nhân”.

Câu hỏi: Từ đoạn (5) đến đoạn (7), tác giả tập trung phân tích những yếu tố hình thức nào của bài thơ?

Trả lời:

- Đoạn 5: tính nhạc
- Đoạn 6: cấu trúc
- Đoạn 7: Gieo vần, nhịp điệu

=> Từ đoạn 5 đến đoạn 7, tác giả tập trung vào nghệ thuật của bài thơ (tiếng thơ)

Câu hỏi: Từ đoạn (8) đến đoạn (12) tác giả tập trung phân tích khía cạnh gì của bài thơ?

Trả lời:

- Đoạn 8: đề cập về tiếng thu
- Đoạn 9: khái quát về tiếng thu
- Đoạn 10: cái xao xáo và xáo xáo của tiếng thu
- Đoạn 11: cái thồn thức, rạo rức của tiếng thu
- Đoạn 12: sự hoà điệu giữa tiếng thu và tiếng thơ

=> Từ đoạn 8 đến đoạn 12, tác giả tập trung vào nội dung của bài thơ (tiếng thu)

Câu hỏi: Xác định câu chủ đề của đoạn (13)

Trả lời: Đó vừa là trạng thái của thiên nhiên, tạo vật vừa là điệu hồn của thi sĩ và của thời đại cộng hưởng trong một cấu trúc ngôn từ thi ca tinh vi và đẹp đẽ.

Trả lời câu hỏi: Soạn bài Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư

Câu 1

- Tiếng thơ: tính nhạc, cấu trúc, gieo vần và nhịp điệu
- Tiếng thu: thồn thức, rạo rức, xáo xáo

Câu 2

- Trình tự bài viết đi từ “tiếng thơ” đến “tiếng thu”

- Theo tác giả, “tiếng thu” trong bài thơ của Lưu Trọng Lư là cả một bản hoà âm vừa mơ hồ vừa hiển hiện của bao nỗi xôn xao ngấm ngấm trong lòng tạo vật đang hoà điệu với nỗi xôn xao huyền diệu của hồn thi nhân

Câu 3

Bài thơ được tổ chức và triển khai vô cùng chặt chẽ, hợp lý. Mở đầu, tác giả dẫn dắt vào bài “Tiếng thu” của Lưu Trọng Lư, sau đó so sánh quan niệm về thiên nhiên xôn xao và tĩnh lặng của những bậc thi nhân xưa và những nhà Thơ mới, từ đó làm nổi bật hồn thơ của Lưu Trọng Lư. Tiếp theo, tác giả đưa ra nhận định khái quát về tiếng thu và phân tích các khía cạnh của “tiếng thơ” và “tiếng thu”, từ đó chỉ ra sự hài hoà, gắn kết giữa “tiếng thơ”, “tiếng thu”. Kết thúc bài viết, tác giả đánh giá về giá trị của bài thơ.

Câu 4

- Sự khác biệt lớn nhất là: thơ cổ điển miêu tả thiên nhiên ở trạng thái tĩnh, yên bình, thanh vắng. Thơ mới miêu tả thiên nhiên ở trạng thái xôn xao.

- Nguyên nhân: Các nhà thơ cổ điển nhìn thiên nhiên bằng cách nhìn chiêm nghiệm, vốn xem tĩnh là gốc của động, là gốc của sự vận động trong tạo vật. Các nhà Thơ mới muốn dò la cái sự sống tiềm tàng chất chứa bên trong lòng tạo vật.

Câu 5

- Khi phân tích ngôn từ trong bài “Tiếng thu”, nhà nghiên cứu Chu Văn Sơn thường xuyên sử dụng thao tác phân tích, chứng minh và bình luận.

- Thao tác phân tích giúp nhà thơ phân tách nhỏ đối tượng thành các luận điểm: nhạc tính, cấu trúc, gieo vần, nhịp điệu. Thao tác chứng minh giúp nhà thơ lựa chọn những dẫn chứng, từ ngữ phù hợp để chứng minh cho các luận điểm. Và thao tác bình luận giúp nhà thơ đưa ra những đánh giá, nhận định sâu sắc về luận điểm đó. Đây đều là những thao tác lập luận vô cùng quan trọng khi cảm thụ giá trị thẩm mỹ của ngôn từ thơ.

Câu 6

Sức hấp dẫn của một bài thơ nằm ở: âm điệu của thơ (tính nhạc, bố cục, nhịp điệu, gieo vần) và tư tưởng chủ đề của thơ.

[anchor data-parent="1" id="anc1658218561326"]Kết nối đọc - viết

Câu hỏi

Qua các tác phẩm được giới thiệu trong bài Về đẹp của thơ ca, hãy viết đoạn văn khoảng 150 chữ chia sẻ về điều làm bạn thấy thú vị, hấp dẫn khi đọc thơ.

Gợi ý tham khảo

Soạn bài Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư

- Mỗi một bài thơ ra đời, đều ẩn chứa nội dung, ý nghĩa mà người làm thơ gửi gắm.
- Thơ hiện diện trong cuộc sống chúng ta hằng ngày, thường xuyên.
- Có loại thơ gần gũi, dễ đọc, dễ hiểu song cũng có những bài thơ khiến mình phải “vất óc” ra để hiểu và cảm.
- Để thơ lưu truyền và tồn tại lâu dài, thơ phải hấp dẫn về hình thức lẫn nội dung.

-/-

Trên đây là gợi ý Soạn bài Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư với hướng dẫn trả lời tất cả các câu hỏi trong bài, đừng quên tham khảo trọn bộ [Soạn Văn 10 Kết nối tri thức!](#)

- Tổng hợp các tài liệu và bài học [soạn văn 10](#) mới -